

An Giang, ngày 20 tháng 01 năm 2022

Số: 2001-TVHV/ĐKTTVAG-DB

**BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN HẠN VỮA
CÁC SÔNG, KÊNH, RẠCH TỈNH AN GIANG
(từ ngày 20/01 đến ngày 30/01/2022)**

1. Nhận xét tình hình thủy văn từ ngày 10/01÷19/01/2022

Trong tuần giữa tháng 01/2022, mực nước các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie xuống chậm. Đến 07h ngày 17/01, mực nước tại Kratie ở mức cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN) 0.03m và tương đương cùng kỳ năm 2021; các trạm dưới Kratie, mực nước ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ năm 2021 từ 0.10-0.25m và thấp hơn so TBNN từ 0.20-1.00m.

Mực nước tại các trạm đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông tại Chợ Mới, Long Xuyên, Vàm Nao đạt giá trị cao nhất trong những ngày cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.20-0.30m; mực nước thấp nhất tại các trạm xuất hiện trong ngày giữa và cuối tuần, ở mức thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.05-0.10m.

Khu vực nội đồng Tứ giác Long Xuyên (TGLX), mực nước cao nhất tại các trạm xuất hiện trong những ngày đầu và cuối tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày giữa cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần ở mức xấp xỉ và thấp hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m.

2. Dự báo thủy văn từ ngày 20/01÷30/01/2022

Trong tuần cuối tháng 01/2022, mực nước tại các trạm thượng nguồn sông Mekong khu vực từ dưới Kratie tiếp tục xuống chậm. Tổng lượng dòng chảy sông Mekong về đầu nguồn sông Cửu Long qua Châu Đốc và Tân Châu có khả năng giảm dần và thấp hơn cùng kỳ TBNN từ 10-15%.

Khu vực đầu nguồn sông Cửu Long tại Khánh An, Tân Châu, Châu Đốc và vùng hạ lưu sông tại Vàm Nao, Chợ Mới, Long Xuyên, mực nước cao nhất xuất hiện trong những ngày đầu tuần, ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2021; mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần, ở mức cao hơn cùng kỳ 2021 từ 0.10-0.20m.

Khu vực nội đồng TGLX, mực nước cao nhất tại các trạm có khả năng xuất hiện trong những ngày đầu tuần, mực nước thấp nhất xuất hiện trong những ngày cuối tuần; mực nước cao nhất, thấp nhất tuần tại hầu hết các trạm đều ở mức xấp xỉ cùng kỳ 2021.

Trong 5 ngày tiếp theo, mực nước tại các trạm khu vực đầu nguồn sông Cửu Long và vùng hạ lưu sông lên theo triều; khu vực nội đồng TGLX, mực nước lên chậm.

3. Bảng số liệu mực nước thực đo và dự báo:

STT	Trạm	sông, kênh, rạch	Đặc trưng	Mực nước (H) thực đo từ ngày 10/01 đến ngày 19/01			Mực nước (H) dự báo từ ngày 20/01 đến ngày 30/01		
				Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2020	Ngày xuất hiện	Trị số H (m)	So với cùng kỳ 2021
1	Tân Châu	Tiền	Max	19/01	1.48	-0.29	20/01	1.52	-0.03
			Min	14/01	-0.10	-0.04	30/01	-0.15	0.10
2	Chợ Mới	Ông Chường	Max	19/01	1.58	-0.21	20/01	1.60	0.00
			Min	14/01	-0.22	-0.04	30/01	-0.25	0.14
3	Khánh An	Hậu	Max	19/01	1.44	-0.23	20/01	1.45	0.10
			Min	15/01	0.32	0.01	30/01	0.25	0.18
4	Châu Đốc	Hậu	Max	19/01	1.68	-0.24	20/01	1.70	-0.01
			Min	14/01	-0.09	-0.06	30/01	-0.12	0.13
5	Long Xuyên	Hậu	Max	19/01	1.75	-0.23	20/01	1.76	-0.01
			Min	17/01	-0.23	-0.01	30/01	-0.26	0.14
6	Vàm Nao	Vàm Nao	Max	19/01	1.64	-0.23	20/01	1.66	0.02
			Min	15/01	-0.18	-0.05	30/01	-0.20	0.14
7	Xuân Tô	Vĩnh Tế	Max	10/01	0.61	-0.11	20/01	0.57	0.05
			Min	18/01	0.19	-0.05	30/01	0.10	0.03
8	Vĩnh Gia	Vĩnh Tế	Max	10/01	0.40	-0.09	20/01	0.35	0.01
			Min	16/01	0.25	-0.09	30/01	0.17	-0.01
9	Tri Tôn	Tri Tôn	Max	19/01	0.59	-0.18	20/01	0.61	0.05
			Min	14/01	0.20	-0.06	30/01	0.12	0.04
10	Cô Tô	Tri Tôn	Max	10/01	0.69	-0.12	20/01	0.71	0.07
			Min	15/01	0.44	-0.20	30/01	0.35	-0.11
11	Lò Gạch	Tám Ngàn	Max	10/01	0.38	-0.11	20/01	0.35	-0.01
			Min	18/01	0.20	-0.14	30/01	0.10	-0.05
12	Vọng Thê	Ba Thê	Max	19/01	0.81	-0.17	20/01	0.83	0.11
			Min	14/01	0.54	-0.08	30/01	0.45	0.02
13	Vĩnh Hanh	Núi Chóc Nặng Gù	Max	19/01	1.19	-0.16	20/01	1.21	0.10
			Min	14/01	0.53	-0.12	30/01	0.50	0.06
14	Núi Sập	Rạch Giá Long Xuyên	Max	19/01	0.85	-0.16	20/01	0.87	0.06
			Min	14/01	0.48	-0.11	30/01	0.45	0.04

Tin phát lúc 16h00' ngày 20/01/2022

Duyệt bản tin: Lưu Văn Ninh

DBV Thủy văn: Phan Minh Đạt

Huỳnh Nguyễn Khánh Loan